

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh
để trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang
thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
Khu Công nghiệp Tam Thăng mở rộng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Chu Lai tại Tờ trình số 92/TTr-Cty ngày 20/7/2022 về việc chấp thuận chủ trương nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng bị ảnh hưởng Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Tam Thăng mở rộng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 188/TTr-SNN&PTNT ngày 08/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thi công dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu

Công nghiệp Tam Thăng mở rộng, cụ thể:

1. Diện tích: Tổng diện tích trồng rừng thay thế: 16,9 ha.
2. Đơn giá:
 - Đơn giá trồng rừng tính cho 01 ha: 146.776.000 đồng.
 - Tổng dự toán trồng rừng cho 16,9 ha: 2.480.509.000 đồng, trong đó:
 - + Chi phí trực tiếp: 1.996.616.000 đồng;
 - + Chi phí gián tiếp: 483.893.000 đồng.

(Có biểu dự toán chi tiết đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế, Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Chu Lai có trách nhiệm nộp số tiền 2.480.509.000 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm tám mươi triệu, năm trăm linh chín nghìn đồng*) về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để thực hiện việc trồng rừng thay thế (theo điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý nguồn kinh phí đúng quy định, giải ngân kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế theo đúng tiến độ thực hiện và quy định hiện hành của nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho đơn vị có điều kiện, năng lực để tổ chức trồng rừng thay thế đối với phân diện tích trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Chu Lai; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Năm 2022\Quyết định\08 16 phê duyệt
Phương án nộp tiền về Quỹ để trồng rừng thay thế thực hiện dự án
KCN Tam Thăng.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

BIỂU DỰ TOÁN CHI PHÍ TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG

(Kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Hạng mục	Dự toán cho 1 ha	Tổng dự toán cho 16,9 ha
I	Chi phí vật tư	22.392.000	378.424.000
1	Cây giống	19.191.953	324.344.000
2	Phân bón	2.200.000	37.180.000
3	Thuốc bảo vệ thực vật	1.000.000	16.900.000
II	Chi phí nhân công	84.259.000	1.423.982.000
1	Năm 1: Trồng rừng	32.383.000	547.275.000
2	Năm 2: Chăm sóc	15.882.000	268.407.000
3	Năm 3: Chăm sóc	13.841.000	233.913.000
4	Năm 4: Chăm sóc	13.957.000	235.874.000
5	Năm 5: Chăm sóc	8.196.000	138.513.000
III	Tổng (I+II)	106.651.243	1.802.406.000
IV	Chi phí chung: 5%*(III)	5.332.604	90.121.000
V	Thu nhập chịu thuế tính trước: 5,5%*(III+IV)	6.159.112	104.089.000
VI	Chi phí QLDA: 3%	3.544.260	59.898.000
VII	Chi phí tư vấn ĐT XD:	5.325.983	90.009.000
1	Chi phí lập hồ sơ thiết kế: 7,03 công/ha (đã bao gồm thuế GTGT)	1.990.193	33.634.000
2	Chi phí giám sát thi công: 2,598%* (III)	2.909.340	49.168.000
3	Chi phí lập Hồ sơ mời thầu	426.450	7.207.000
VIII	Chi phí khác	6.794.497	114.827.000
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình	1.206.627	20.392.000
2	Chi phí kiểm toán công trình	2.235.503	37.780.000
+	Chi phí kiểm toán công trình	2.032.249	34.345.000
+	Thuế giá trị gia tăng: 10%	203.225	3.434.500
3	Nghiệm thu hoàn công	2.234.911	37.770.000
4	Kiểm tra nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước	1.117.456	18.885.000
IX	Chi phí dự phòng: 10%*(III+IV+V)	12.967.988	219.159.000
-	Dự phòng khối lượng	5.907.160	99.831.000
-	Dự phòng giá	7.060.828	119.328.000
Tổng chi phí		146.775.687	2.480.509.000
Tổng chi phí làm tròn số		146.776.000	2.480.509.000